

KHẢO SÁT NHU CẦU ĐÀO TẠO LIÊN TỤC CỦA ĐIỀU DƯỠNG TẠI BỆNH VIỆN BỎNG QUỐC GIA LÊ HỮU TRÁC NĂM 2024

Nguyễn Thị Lương^{✉1}, Nguyễn Thị Thuỳ Liên¹,
Nguyễn Tiến Dũng¹, Nguyễn Trung Hưng²

¹Bệnh viện Bỏng Quốc gia Lê Hữu Trác,
²Học viện Quân y

TÓM TẮT

Mục tiêu: Khảo sát nhu cầu đào tạo liên tục (ĐTLT) của điều dưỡng tại Bệnh viện Bỏng Quốc gia Lê Hữu Trác năm 2024.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang về nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng, dựa trên kết quả khảo sát 135 điều dưỡng tại các khoa lâm sàng trong Bệnh viện.

Kết quả: Nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng khá cao, nội dung mong muốn đào tạo đa dạng, trong đó: Giao tiếp ứng xử (86,67%), tư vấn giáo dục sức khỏe là (75,56%), kỹ thuật cấp cứu ban đầu (87,41%), kỹ thuật bóp bóng Ambu và ép tim ngoài lồng ngực (74,07%), thay băng vết thương ghép da, chuyển vạt (96,3%). Hầu hết điều dưỡng mong muốn được học trong khoảng thời gian từ 2 - 5 ngày (60,74%). Địa điểm mong muốn được đào tạo tại Bệnh viện Bỏng Quốc gia Lê Hữu Trác (79,26%) với sự hỗ trợ kinh phí cao.

Kết luận: Điều dưỡng Bệnh viện Bỏng Quốc gia Lê Hữu Trác có nhu cầu về đào tạo liên tục là khá cao, chủ yếu là kiến thức chuyên ngành và các kỹ năng mềm phục vụ công việc.

Từ khóa: Đào tạo liên tục (ĐTLT), điều dưỡng

ABSTRACT

Objective: To assess the continuing training needs of nurses at Le Huu Trac National Burn Hospital in 2024.

Subjects and methods: A descriptive cross-sectional study was conducted using a survey of 135 nurses working in clinical departments to evaluate their training needs.

Results: The demand for continuing training was high, with a diverse range of desired topics: communication and interpersonal skills (86.7%), health education and counseling (75.6%), basic emergency techniques (87.4%), Ambu bag ventilation and chest compression techniques (74.1%), and dressing changes for skin grafts and flap transfers

¹Chịu trách nhiệm: Nguyễn Thị Lương, Bệnh viện Bỏng Quốc gia Lê Hữu Trác
Email: nguyenthiluongvbq@gmail.com

Ngày nhận bài: 10/3/2025; Ngày nhận xét: 10/4/2025; Ngày duyệt bài: 28/4/2025
<https://doi.org/10.54804/yhthvb.2.2025.407>

(96.3%). Most nurses preferred training durations of 2 - 5 days (60.7%). The hospital was the favored training location (79.3%), and there was a strong demand for institutional financial support.

Conclusion: Nurses at Le Huu Trac National Burn Hospital demonstrated a substantial need for continuing training, with a primary focus on specialized clinical skills and soft skills relevant to their professional roles

Keywords: Continuing training, nurses

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhân lực là một trong các yếu tố trọng yếu nhất quyết định sự phát triển bền vững của các quốc gia trên thế giới [1]. Trong đó, nhân lực y tế đóng một phần vai trò to lớn cho sự phát triển chung của ngành y tế. Những năm gần đây tình trạng thiếu hụt về nhân lực của ngành y tế luôn là vấn đề nóng, đặc biệt là điều dưỡng viên [2].

Điều dưỡng giữ vai trò quan trọng tại các cơ sở y tế nói riêng và hệ thống y tế Việt Nam nói chung, điều dưỡng chiếm gần 50% lực lượng nhân viên y tế [4]. Hơn nữa, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ngày một tăng cao đòi hỏi nguồn nhân lực điều dưỡng phải phát triển cả số lượng và chất lượng [3]. Để làm tốt điều này, điều dưỡng viên cần tham gia các khóa học liên tục nhằm nâng cao trình độ, nắm bắt kịp thời những tiến bộ trong công nghệ, kỹ thuật của lĩnh vực y học.

Trên thế giới, nhiều nghiên cứu cho thấy phần lớn điều dưỡng đều được đào tạo liên tục (ĐTLT), tuy nhiên lại không tham gia đủ số lớp theo quy định [5]. Thực tế điều dưỡng không tham gia đầy đủ đào tạo liên tục chủ yếu do thời gian hạn hẹp, thiếu cơ hội, chi phí khóa học và trải nghiệm không tốt về đào tạo liên tục [6].

Tại Việt Nam, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 hướng dẫn đào tạo liên tục cho nhân viên y tế, trong đó có quy định "Cán bộ y tế đã

được cấp chứng chỉ hành nghề và đang hành nghề khám, chữa bệnh có nghĩa vụ tham gia đào tạo liên tục tối thiểu 48 tiết học trong 2 năm liên tiếp [4].

Đánh giá được nhu cầu đào tạo liên tục của nhân viên y tế tại bệnh viện là vô cùng cần thiết, từ đó xây dựng nguồn nhân lực điều dưỡng (ĐD), sử dụng nhân lực hiệu quả, xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể, thiết thực, đúng nhu cầu để nâng cao chất lượng chăm sóc, đảm bảo an toàn và mang lại sự hài lòng cho người bệnh.

Do đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài với mục tiêu "Khảo sát nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng tại Bệnh viện Bông Quốc gia Lê Hữu Trác năm 2024".

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- Tiêu chuẩn lựa chọn:

+ Điều dưỡng viên của 09 khoa lâm sàng (cả biên chế và hợp đồng của Bệnh viện Bông quốc gia Lê Hữu Trác): Hồi sức tích cực, Điều trị Bông Người lớn, Điều trị Bông Trẻ em, Gây mê, Trung tâm Phẫu thuật tạo hình Thẩm mỹ và Tái tạo, Trung tâm Liền vết thương, Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng, Khám bệnh, Ngân hàng Mô và tế bào.

+ Có thời gian công tác tại Bệnh viện từ đủ 1 năm trở lên.

- Tiêu chuẩn loại trừ: Điều dưỡng đang

đi học, nghỉ thai sản, nghỉ ốm, đi công tác trong thời gian nghiên cứu.

* Thời gian, địa điểm nghiên cứu

- Thời gian nghiên cứu tiến hành từ: Tháng 6/2024 đến tháng 12/2024.

- Thời gian thu thập và xử lý số liệu: Từ tháng 7/2024 đến tháng 9/2024

- Địa điểm nghiên cứu: 09 khoa lâm sàng, Bệnh viện Bông Quốc gia Lê Hữu Trác.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

- Công cụ thu thập thông tin: Bộ công cụ đánh giá được xây dựng để thu thập thông tin từ điều dưỡng trưởng và điều dưỡng viên khoa lâm sàng. Sử dụng bộ câu hỏi khảo sát thiết kế sẵn có của Nguyễn Thị Hoài Thu [7] bao gồm:

- Tham gia đào tạo liên tục của điều dưỡng: Thời gian, địa điểm, cấp giấy chứng nhận.

- Nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng: Thực hiện chăm sóc người bệnh, kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, kỹ thuật điều dưỡng phức tạp, thực hiện các công việc khác. Các chỉ tiêu đánh giá theo 2 nhóm: Điều dưỡng có trình độ đại học trở lên và phần còn lại

- Cỡ mẫu được tính theo công thức:

$$n = Z_{1+\alpha/2}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

n: số mẫu tối thiểu

p: tỷ lệ điều dưỡng đánh giá đạt yêu cầu, ước tính

α : mức ý nghĩa thống kê

$Z_{1+\alpha/2}$: Hệ số tin cậy, ứng với độ tin cậy $\geq 95\% \rightarrow Z=1,96$

d: độ chính xác mong muốn (chọn $d = 0,1$).

Thay các giá trị vào công thức tính được 135 người.

Cách chọn mẫu: Sử dụng phương pháp chọn mẫu toàn bộ. Tất cả điều dưỡng đủ tiêu chuẩn đều được đưa vào danh sách chọn mẫu.

- Phương pháp thu thập thông tin: Việc thu thập thông tin được thực hiện bằng hình thức phỏng vấn với bộ câu hỏi bán cấu trúc. Nghiên cứu viên mời các điều dưỡng tham gia khảo sát bằng cách điền vào bộ câu hỏi được thiết kế sẵn.

Nghiên cứu viên thông báo mục đích của nghiên cứu và hướng dẫn cách trả lời phiếu khảo sát theo quy định, phát phiếu để điều dưỡng tự điền và nhắc nhở người tham gia nghiên cứu không trao đổi thông tin trong quá trình điền phiếu.

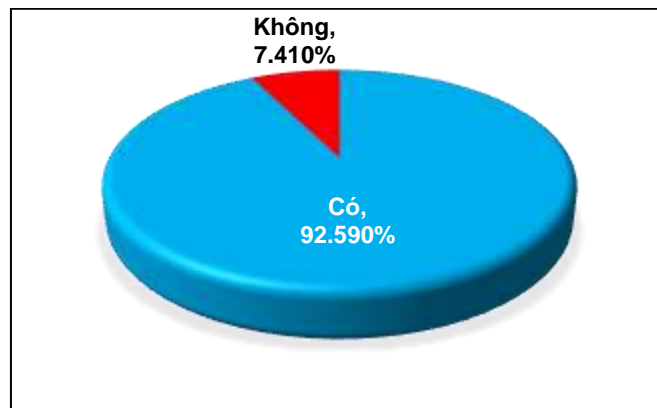
Ngay sau khi phiếu tự điền được đối tượng nghiên cứu điền xong, nghiên cứu viên rà soát phiếu và hỏi lại những thông tin chưa hợp lý và giải thích để chính đối tượng nghiên cứu bổ sung/ điều chỉnh.

2.3. Phương pháp xử lý số liệu

Số liệu thu thập xong được phân tích và xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng tham gia ĐTLT của điều dưỡng



Biểu đồ 3.1. Thực trạng đào tạo liên tục điều dưỡng tại Bệnh viện.

Có 125 điều dưỡng (92,59%) đã tham gia đào tạo liên tục, còn 10 điều dưỡng (7,41%) chưa tham gia đào tạo.

Bảng 3.2. Thực trạng tham gia đào tạo liên tục của điều dưỡng

Nội dung	Thời gian, địa điểm tham gia đào tạo liên tục trong 2 năm gần đây	Tần số (n = 135)	Tỷ lệ (%)
Thời gian đào tạo	Thời gian đào tạo trong 1 ngày	98	72,59
	Thời gian đào tạo từ 2 ngày đến 5 ngày	22	16,3
	Thời gian đào tạo trên 5 ngày	5	3,7
	Tổng số tham gia đào tạo	125	92,59
Địa điểm đào tạo	Tại Bệnh viện	120	88,89
	Ngoài Bệnh viện	5	3,7
	Tổng số tham gia đào tạo	125	92,59
Cấp giấy chứng nhận	Có	80	59,26
	Không	45	33,33
	Tổng số tham gia đào tạo	125	92,59

Phần lớn các lớp đào tạo có thời gian ngắn trong 1 ngày (72,59%), đa số được tổ chức tại Bệnh viện là chủ yếu (88,89%) và được cấp giấy chứng nhận (59,26%).

3.2. Nhu cầu ĐTLT của điều dưỡng

Bảng 3.3. Nhu cầu đào tạo liên tục về các lĩnh vực chuyên môn

TT	Nội dung	ĐDDH, SDH (n = 44)		ĐDCĐ, ĐDTC (n = 91)		Tổng (n = 135)	
		Không (%)	Có (%)	Không (%)	Có (%)	Không (%)	Có (%)
1.	Chuyên môn kỹ thuật ĐD	27,27	72,73	17,58	82,42	20,74	79,26
2.	Nâng cao trình độ	29,55	70,45	24,18	75,82	25,93	74,07
3.	An toàn trong CSNB	22,73	77,27	17,58	82,42	19,26	80,74
4.	Tư vấn, truyền thông GDSK	18,18	81,82	18,68	81,32	18,52	81,48
5.	Giao tiếp ứng xử	13,64	86,36	13,19	86,81	13,33	86,67
6.	Chuẩn đạo đức nghề nghiệp	20,45	79,55	19,78	80,22	20	80
7.	Kiểm soát nhiễm khuẩn	20,45	79,55	17,58	82,42	18,52	81,48
8.	Công tác quản lý ĐD	38,64	61,36	53,85	46,15	48,49	51,51

* ĐDDH: Điều dưỡng đại học; SDH: Sau đại học; ĐDCĐ: Điều dưỡng cao đẳng, ĐDTC: Điều dưỡng trung cấp

Không có sự khác biệt về nhu cầu đào tạo giữa 2 nhóm điều dưỡng. Đối tượng nghiên cứu đều có mong muốn được đào tạo về giao tiếp ứng xử (86,67%), tư vấn truyền thông GDSK (81,48%). Tuy nhiên công tác quản lý điều dưỡng chưa được chú trọng với tỷ lệ mong muốn đào tạo là tương đối thấp 51,51%.

Bảng 3.4. Nhu cầu đào tạo liên tục về chăm sóc người bệnh.

TT	Nội dung	ĐDDH, SDH (n = 44)		ĐDCĐ, ĐDTC (n = 91)		Tổng (n = 135)	
		Không (%)	Có (%)	Không (%)	Có (%)	Không (%)	Có (%)
1.	Chăm sóc tinh thần	22,73	77,27	35,16	64,84	31,11	68,89
2.	Chăm sóc phục hồi chức năng	50	50	36,26	63,74	40,74	59,26
3.	Chăm sóc người bệnh có chỉ định phẫu thuật, thủ thuật	40,91	59,09	30,77	69,23	34,07	65,93
4.	Chăm sóc vệ sinh, thay đổi tư thế cho người bệnh	52,27	47,73	39,56	60,44	43,7	56,3
5.	Chăm sóc dinh dưỡng	34,09	65,91	39,56	60,44	37,78	62,22
6.	Tư vấn giáo dục sức khỏe	22,73	77,27	25,27	74,73	24,44	75,56

Không có sự khác biệt về nhu cầu đào tạo giữa 2 nhóm điều dưỡng. Nhu cầu đào tạo của điều dưỡng 2 nhóm không có sự chênh lệch đáng kể. Tư vấn giáo dục sức khỏe (GDSK) là nhu cầu mong muốn được đào tạo đạt cao nhất (75,56%). Trái lại, kỹ năng Chăm sóc vệ sinh, thay đổi tư thế cho người bệnh có tỷ lệ mong muốn đào tạo lại khá thấp chỉ với 56,3%.

Bảng 3.5. Nhu cầu ĐTLT về kỹ thuật điều dưỡng cơ bản

TT	Nội dung	ĐDDH, SĐH (n = 44)		ĐDCĐ, ĐDTC (n = 91)		Tổng (n = 135)	
		Không (%)	Có (%)	Không (%)	Có (%)	Không (%)	Có (%)
1.	Kỹ thuật cấp cứu ban đầu	20,45	79,54	12,09	87,91	14,82	85,18
2.	Kỹ thuật bóp bóng Ambu và ép tim ngoài lồng ngực	38,64	61,36	19,78	80,22	25,93	74,07
3.	Đo dấu hiệu sinh tồn	75	25	65,93	34,07	66,67	33,33
4.	Tiêm trong da	77,27	22,73	64,84	35,16	68,89	31,11
5.	Tiêm dưới da	77,27	22,73	64,84	35,16	68,89	31,11
6.	Tiêm bắp	79,55	20,45	67,03	32,97	71,11	28,89
7.	Tiêm tĩnh mạch	79,55	20,45	64,84	35,16	69,63	30,37
8.	Truyền tĩnh mạch	79,55	20,45	64,84	35,16	69,63	30,37
9.	Lấy bệnh phẩm máu xét nghiệm	70,45	29,55	56,04	43,96	60,74	39,26
10.	Hướng dẫn cho người bệnh (NB) uống thuốc	79,55	20,45	69,23	30,77	72,59	27,41
11.	Khí dung cho người bệnh	77,27	22,73	68,13	31,87	71,11	28,89
12.	Thay băng vết thương, vết bỏng	52,27	47,73	45,05	54,95	47,41	52,59

Không có sự khác biệt về nhu cầu đào tạo giữa 2 nhóm điều dưỡng. Nhu cầu đào tạo liên tục (ĐTLT) về các kỹ thuật ở cả 2 nhóm tương đồng nhau. Chiếm tỷ lệ cao nhất là kỹ thuật cấp cứu ban đầu

(85,18%), tiếp theo là kỹ thuật bóp bóng Ambu và ép tim ngoài lồng ngực (74,07%). kỹ thuật hướng dẫn cho người bệnh uống thuốc có nhu cầu đào tạo thấp nhất với tỷ lệ là 27,41%.

Bảng 3.6. Nhu cầu ĐTLT về thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng phức tạp

TT	Nội dung	ĐDDH, SĐH (n = 44)		ĐDCĐ, ĐDTC (n = 91)		Tổng (n = 135)	
		Không (%)	Có (%)	Không (%)	Có (%)	Không (%)	Có (%)
1.	Cho người bệnh ăn qua ống thông dạ dày	75	25	58,24	41,76	71,11	28,89
2.	Cho người bệnh thở ô xy	77,27	22,73	69,23	30,77	71,85	28,15
3.	Hút thông đường hô hấp trên, qua ống nội khí quản, mở khí quản	40,91	59,09	35,16	64,84	37,04	62,96
4.	Thay băng vết thương ghép da, chuyển vật	4,55	95,45	3,3	96,7	3,7	96,3
5.	Rạch hoại tử, giải phóng chèn ép	22,73	77,27	35,16	64,84	31,11	68,89
6.	Khâu cầm máu, thắt mạch máu cấp cứu chảy máu	25	75	36,26	63,74	32,59	67,41
7.	Đặt ống nội khí quản	75	25	57,14	42,86	62,96	37,04
8.	Mở khí quản	77,27	22,73	61,54	38,46	66,67	33,33

Không có sự khác biệt về nhu cầu đào tạo giữa 2 nhóm điều dưỡng. Trong số các kỹ thuật điều dưỡng phức tạp, thì kỹ thuật thay băng vết thương ghép da, chuyển vạt

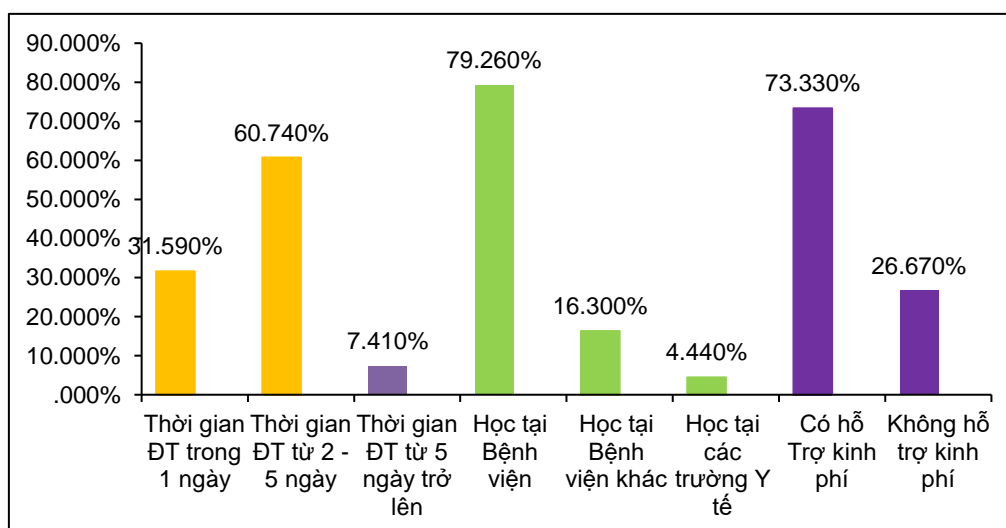
có tỷ lệ nhu cầu đạt cao nhất (96,3%), trong khi đó tỷ lệ đào tạo về kỹ thuật cho người bệnh thở ô xy lại rất thấp (28,15%)

Bảng 3.7. Nhu cầu đào tạo liên tục về lĩnh vực thực hiện công việc khác

TT	Nội dung	ĐDDH, SĐH (n = 44)		ĐDCĐ, ĐDTC (n = 91)		Tổng (n = 135)	
		Không (%)	Có (%)	Không (%)	Có (%)	Không(%)	Có (%)
1.	Thuốc, hồ sơ bệnh án	43,18	56,82	37,37	62,63	39,26	60,74
2.	Trang thiết bị, tài sản	47,73	52,27	41,76	58,24	43,7	56,3
3.	Thực hiện các y lệnh chăm sóc người bệnh (CSNB)	34,09	65,91	27,47	72,53	29,63	70,37
4.	Giao tiếp và hợp tác với Bác sỹ trong điều trị và CSNB	45,45	54,55	45,05	54,95	45,19	54,81
5.	Giao tiếp và hợp tác với điều dưỡng trong CSNB	54,55	45,45	48,35	51,65	50,37	49,62
6.	Giao tiếp với người bệnh, người nhà người bệnh	25	75	24,18	75,82	24,44	75,56
7.	Tham gia NCKH trong lĩnh vực điều dưỡng	52,27	47,73	62,64	37,36	59,26	40,74

Không có sự khác biệt về nhu cầu đào tạo giữa 2 nhóm điều dưỡng. Phần lớn điều dưỡng có nhu cầu đào tạo liên tục về giao tiếp với người bệnh và người nhà người bệnh với tỷ lệ 75,56%, thực hiện các

y lệnh 70,37%. Ngược lại, tỷ lệ mong muốn được đào tạo về tham gia nghiên cứu khoa học (NCKH) trong lĩnh vực điều dưỡng đạt thấp 40,74%.



Biểu đồ 3.8. Nhu cầu về thời gian, địa điểm ĐTLT của điều dưỡng.

Điều dưỡng muốn tham gia những khoá học từ 2 - 5 ngày chiếm cao nhất (60,74%). Địa điểm mong muốn được đào tạo tại Bệnh viện là 79,26%, với mong muốn được hỗ trợ kinh phí chiếm 73,33%.

4. BÀN LUẬN

4.1. Thực trạng về ĐTLT cho điều dưỡng BVBQGLHT

Kết quả phỏng vấn trên 135 điều dưỡng tham gia nghiên cứu cho thấy: trong vòng 2 năm trở lại đây, tỷ lệ điều dưỡng đã từng được đào tạo liên tục đạt 92,59%. Tỷ lệ điều dưỡng được tham gia đào tạo liên tục trong nghiên cứu này cao hơn so với kết quả trong nghiên cứu của Chủ Văn Thắng (2021) [10] và thấp hơn nghiên cứu của Chu Thị Nữ (2019) [8]. Mặc dù tỷ lệ điều dưỡng được tham gia đào tạo liên tục đạt 92,59%; tuy nhiên kết quả này vẫn chưa đạt chỉ tiêu đã được quy định tại điều 5 Thông tư 22/2013/TT-BYT rằng tất cả các điều dưỡng cần phải tham gia đào tạo liên tục ít nhất là 48 tiết trong 2 năm liên tiếp [4]. Do đó, bệnh viện cần tăng cường tổ chức các lớp đào tạo liên tục để tất cả điều dưỡng có cơ hội được tham gia đào tạo đầy đủ theo đúng quy định tại thông tư.

Nghiên cứu cho thấy các khoá đào tạo ngắn hạn dưới 5 ngày ở tất cả các nghiên cứu chiếm phần lớn, kết quả nghiên cứu của chúng tôi đạt (88,89%) cao hơn nghiên cứu của Chu Thị Nữ (tỷ lệ đào tạo liên tục là 42,1%) [8] và Nguyễn Thị Hoài Thu (tỷ lệ đào tạo liên tục với 41,5%) [7]. Có thể nói, trong những năm vừa qua người điều dưỡng đã tham gia công tác đào tạo liên tục chỉ để đảm bảo đúng Thông tư 22/2013/TT-BYT quy định 48 tiết học/ 2 năm, tuy nhiên về nội dung đào tạo liên tục thì

chưa bao phủ hết các nhiệm vụ mà họ đang thực hiện.

4.2. Nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng

Đánh giá được nhu cầu đào tạo do chính người học đề xuất thì nội dung đào tạo sẽ thiết thực, người học sẽ tự giác và có tinh thần, ý thức tham gia. Nghiên cứu mô tả cắt ngang của Mei Chan Chong và cộng sự (2013) đưa ra khuyến cáo đối với những người hoạch định chính sách và những nhà quản lý điều dưỡng trong lĩnh vực đào tạo liên tục của các cơ sở chăm sóc sức khỏe nên lập kế hoạch để các hoạt động đào tạo liên tục đáp ứng được nhu cầu của điều dưỡng chứ không đơn giản chỉ dựa trên yêu cầu đào tạo của tổ chức [5]. Để cụ thể hơn nữa, chúng tôi đưa vào từng nhiệm vụ cụ thể mà người điều dưỡng đang thực hiện xem họ có nhu cầu thực sự như thế nào?

Lĩnh vực chăm sóc người bệnh: Tỷ lệ mong muốn được đào tạo liên tục ở nội dung chăm sóc vệ sinh, thay đổi tư thế cho người bệnh đạt thấp tương ứng 56,3%; trong khi đó hai nội dung: Tư vấn giáo dục sức khỏe và chăm sóc tinh thần lại đạt tỷ lệ mong muốn đào tạo liên tục cao là 75,56% và 68,89%. Mong muốn này cũng phù hợp với kết quả trong nghiên cứu của Nguyễn Thị Hoài Thu (2015) [7] và Chu Thị Nữ (2019) [8]. Tư vấn giáo dục sức khỏe đóng vai trò quan trọng trong việc phối hợp điều trị, chăm sóc người bệnh giữa nhân viên y tế với người bệnh, người nhà người bệnh. Hiện nay các bệnh viện trong tình trạng quá tải nên tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh chưa thực hiện tốt, ngoài ra bệnh tật diễn biến ngày càng phức tạp, trình độ dân trí nâng cao, hệ thống thông tin mở rộng nên nhu cầu tư vấn giáo dục

sức khỏe của người dân cũng tăng cao, bắt buộc nhân viên y tế phải tự cập nhật, đào tạo để có thể đáp ứng được nhu cầu của người bệnh.

Lĩnh vực thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản: Có 2/12 nội dung người điều dưỡng cho rằng họ có nhu cầu đào tạo cao nhất đó là nhiệm vụ Thực hiện các kỹ thuật cấp cứu ban đầu; kỹ thuật bóp bóng Ambu và ép tim ngoài lồng ngực tương ứng là: 85,18% và 74,07%. Đây là những kỹ thuật khó nên đa số điều dưỡng mong muốn tiếp tục được đào tạo trong thời gian tới. Kết quả này phù hợp với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Hoài Thu (2016) [9] và Chu Thị Nữ (2019) [8]. Việc nâng cao năng lực cấp cứu thông qua hình thức đào tạo lý thuyết kết hợp với thực hành qua các tình huống giả định là cần thiết nhằm hướng đến toàn điều dưỡng đều xử trí thành thạo các tình huống cấp cứu người bệnh.

Lĩnh vực thực hiện kỹ thuật điều dưỡng phức tạp: Trong số các kỹ thuật điều dưỡng phức tạp, kỹ thuật thay băng vết thương ghép da, chuyển vạt (96,3%) đây là kỹ thuật chuyên sâu của điều dưỡng tại Bệnh viện Bông Quốc gia Lê Hữu Trác, tác động trực tiếp một cách bất lợi nếu thực hiện kỹ thuật không chuẩn xác và không đảm bảo nguyên tắc vô khuẩn. Mong muốn đảm bảo an toàn, hạn chế sai sót chuyên môn tránh tai biến cho người bệnh được điều dưỡng quan tâm và xác định là mục tiêu quan trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Một số nhu cầu khác: Nhu cầu đào tạo liên tục của 135 điều dưỡng hầu hết ở cả 3 lĩnh vực: Quản lý, Giao tiếp và nghiên cứu khoa học. Trong đó tỷ lệ mong muốn được đào tạo trong thời gian tới: Giao tiếp với người bệnh và người nhà người bệnh

75,56%. Kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp sẽ giúp đội ngũ điều dưỡng có khả năng tương tác, trao đổi giúp người bệnh dễ hiểu hơn và thuận lợi trong việc yêu cầu người bệnh tuân thủ phương pháp điều trị.

Địa điểm tổ chức đào tạo liên tục là một yếu tố quan trọng, góp phần vào thành công của hoạt động đào tạo liên tục. Nghiên cứu cho thấy 79,26% mong muốn các khoá đào tạo được tổ chức tại Bệnh viện. Kết quả này tương đồng với kết quả nghiên cứu của Hồ Phương Thủy (2021) [11] và Chử Văn Thắng (2021) [10]. Việc tham gia đào tạo liên tục tại Bệnh viện sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho điều dưỡng khi tham gia được nhiều buổi tập huấn không mất kinh đi lại mà vẫn thực hiện được nhiệm vụ chuyên môn. Bên cạnh đó điều dưỡng cũng bày tỏ mong muốn được tham gia những khoá ngắn ngày (60,74%) và hỗ trợ kinh phí (73,33%).

5. KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu khảo sát 135 điều dưỡng tại các khoa lâm sàng trong Bệnh viện năm 2024, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

Nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng khá cao, nội dung mong muốn đào tạo đa dạng, trong đó: Giao tiếp ứng xử (86,67%), tư vấn giáo dục sức khỏe là (75,56%), kỹ thuật cấp cứu ban đầu (87,41%), kỹ thuật bóp bóng Ambu và ép tim ngoài lồng ngực (74,07%), thay băng vết thương ghép da, chuyển vạt (96,3%). Hầu hết điều dưỡng mong muốn được học trong khoảng thời gian từ 2 - 5 ngày (60,74%). Địa điểm mong muốn được đào tạo tại Bệnh viện Bông Quốc gia Lê Hữu Trác (79,26%) với sự hỗ trợ kinh phí.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Luis R Gomez-Mejia** (1988), "The role of human resources strategy in export performance: A longitudinal study", *Strategic Management Journal*. 9(5), tr. 493-505]
2. **World Health Organization** (2000), *Health Systems: Improving Performance*, truy cập ngày August-2020, <https://www.who.int/whr/2000/en/>
3. **Huy Quang Nguyễn** (2005), "Toàn cầu hóa tác động đến hệ thống y tế Việt Nam và vai trò quản lý của Nhà nước".
4. Bộ Y tế, (2013), Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 Hướng dẫn đào tạo liên tục cho nhân viên y tế.
5. Chong M.C., Francis K, Cooper S, et al (2014). Current Continuing Professional Education Practice among Malaysian Nurses. *Nurs Res Pract*, 2014,126748
6. **Ni C., Hua Y., Shao P**, et al (2014). Continuing education among Chinese nurses: A general hospital-based study. *Nurses Educ Today*, 34(4).
7. **Nguyễn Thị Hoài Thu** (2015). Đánh giá nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng lâm sàng tại Bệnh viện Phổi Trung ương, giai đoạn 2015-2017. Luận văn Thạc sĩ Quản lý bệnh viện năm 2015, Trường Đại học Y tế Công cộng, trang 4.
8. **Chu Thị Nữ, và cộng sự** (2019). Đánh giá thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng lâm sàng tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2019-2022. *Tạp chí Y học Việt Nam*, tập 530, tháng 9, số 1 (2023), tr. 331-336.
9. **Nguyễn Thị Hoài Thu, Đặng Thị Luyến** (2016). Nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng viên Bệnh viện tuyến huyện tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2017. *Tạp chí Nghiên cứu Y học*, tập 129, số 5 (2020), tr. 14-22.
10. **Chữ Văn Thắng, Nguyễn Thị Bình An** (2021). Mô tả thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng viên tại Bệnh viện Thanh Nhàn năm 2021. *Tạp chí Y học Việt Nam*, tập 516, tháng 7, số 1 (2022), tr 164-168.
11. **Hồ Phương Thuý** (2021), Khảo sát thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng lâm sàng khối nội tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2022. *Tạp chí Nghiên cứu khoa học*, tập 04, số 02 (2021), tr 28-39.